TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 423/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/08/2018
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Như Sương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim L, sinh năm: 1990; địa chỉ: ấp Đông Thuận, xã TA, huyện MCB, tỉnh BT (Có mặt);

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm: 1984; địa chỉ: đường LLQ, Phường III, Quận XI, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: đường NTP, Phường VI, Quận V, Thành phố H (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Đoàn Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Trần Thanh P tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2004).

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chủ yếu do vấn đề về kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, ông P xem thường và đánh vợ, khủng bố

về mặt tinh thần bà L. Vợ chồng đã ly thân được 3 tháng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Trần Thanh P trình bày:

Ông và bà L chung sống có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống không có con chung đúng như bà L trình bày.

Ông P xác định vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế gia đình, có xảy ra xô xát tuy nhiên đó là sự vô tình chứ không phải là cố ý. Ông P khai do thường xuyên vợ chồng đi làm, chú trọng công việc nên không có thời gian hiểu nhau, tuy nhiên ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

a) Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu

Về quan hệ hôn nhân:Yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Thanh P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

b) Bị đơn đã được Tòa án nhân dân Quận 11 triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt công khai, hợp lệ đảm bảo quyền lợi hợp pháp.

- Về nội dung vụ án: Việc bà L xin ly hôn với ông P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; bởi mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Kim L. Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn khai không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Trần Thanh P hiện cư trú tại Quận 11 nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "tranh chấp về ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự*:* Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì:

Bà Đoàn Thị Kim L tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn.

Ông Trần Thanh P tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn. Bị đơn là ông Trần Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Việc kết hôn giữa bà Đoàn Thị Kim L và ông Trần Thanh P trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, ông P xem thường và đánh vợ, bà L bị ông P khủng bố về mặt tinh thần, gây áp lực. Vợ chồng đã ly thân được 3 tháng, bà L không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân nữa, do đó nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn với ông P.

Xét yêu cầu của ông P: Ông P xác định vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế gia đình, có xảy ra xô xát tuy nhiên đó là sự vô tình chứ không phải là cố ý. Ông P khai do thường xuyên vợ chồng đi làm, chú trọng công việc nên không có thời gian hiểu nhau, tuy nhiên ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn với bà L. Từ thời điểm thụ lý tháng 3/2018 cho đến ngày xét xử tháng 7/2018, Tòa án đã nhiều lần hòa giải, động viên vợ chồng hàn gắn với nhau nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn. Bản thân ông P cũng không có biện pháp hàn gắn tích cực. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông P đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng ông P vẫn vắng mặt chứng tỏ ông P không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Mỗi người cũng đã có cuộc sống riêng, không còn ở chung với nhau nên yêu cầu của ông P về việc hàn gắn, đoàn tụ gia đình là không có cơ sở chấp nhận.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa bà L và ông P không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông P của bà L.

[4] Về con chung: Hai bên xác định không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bà Đoàn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kim L được ly hôn với ông Trần Thanh P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Bà Đoàn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0008538 ngày 23/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị Kim L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Thanh P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên